BÀI 9

# BẢNG NHÂN 6, BẢNG CHIA 6

## Tiết 1

**1** Số ?

a)

| × | 6 | 6 | 6 | 6 |
|---|---|---|---|---|
| | 5 | 8 | 9 | 10 |
| | | | | |

b)

| : | 24 | 18 | 36 | 42 |
|---|---|---|---|---|
| | 6 | 6 | 6 | 6 |
| | | | | |

**2** Nối (theo mẫu).

**3** Mỗi hộp có 6 chiếc bút chì màu. Hỏi 5 hộp như vậy có bao nhiêu chiếc bút chì màu?

*Bài giải*

.....

.....

.....

**4** Xếp 48 cái bánh vào các hộp, mỗi hộp 6 cái. Hỏi xếp được bao nhiêu hộp bánh như vậy?



LIVEWORKSHEETS

*Bài giải*

.....

.....

.....

## Tiết 2

**1** Số ?

a)

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | 12 | | 24 | | | | | | 60 |

b)

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 60 | 54 | 48 | | | | | | | 6 |

**2** Số ?

a)

| × | 6 | 6 | 6 | 6 |
|---|---|---|---|---|
| | 3 | 5 | 7 | 9 |
| | | | | |

b)

| : | 24 | 36 | 48 | 60 |
|---|---|---|---|---|
| | 6 | 6 | 6 | 6 |
| | | | | |

**3** Số ?

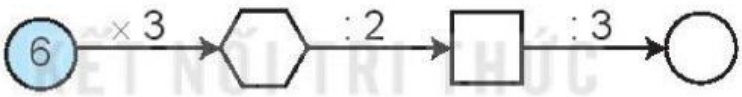


**4** Một phòng họp có 36 cái ghế ngồi. Người ta đã xếp ghế thành 6 hàng đều nhau.

a) Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu cái ghế?

b) Trong một buổi họp, số người tham dự ngồi vừa đủ 5 hàng ghế. Hỏi buổi họp đó có bao nhiêu người tham dự?

*Bài giải*

.....

.....

.....

.....

.....



LIVEWORKSHEETS

# BÀI 10 BẢNG NHÂN 7, BẢNG CHIA 7

## Tiết 1

**1** Số ?

7 $\xrightarrow{\times 6}$ ☐ 42 $\xrightarrow{: 7}$ ☐ 42 $\xrightarrow{: 6}$ ☐

7 $\xrightarrow{\times 4}$ ☐ 28 $\xrightarrow{: 4}$ ☐ 28 $\xrightarrow{: 7}$ ☐

**2** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

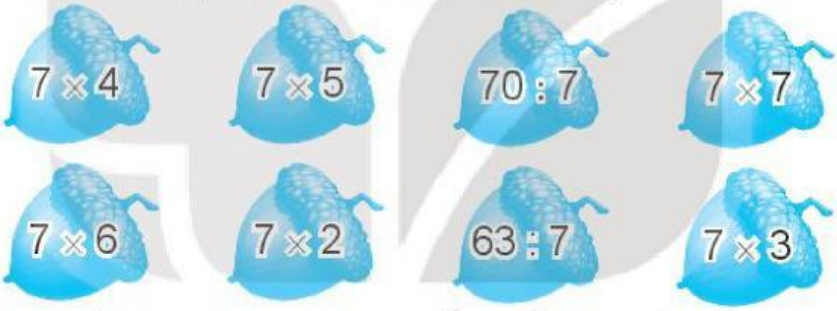


Có mấy hạt dẻ ghi phép tính có kết quả bé hơn 35?

A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

**3** Mỗi lọ cắm 7 bông hoa. Hỏi 6 lọ như vậy cắm bao nhiêu bông hoa?

*Bài giải*

.....

.....

.....

**4** Nối hai phép tính có kết quả bằng nhau (theo mẫu).

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 7 × 5 | 42 : 7 | 14 : 2 | 21 : 7 | 28 : 7 |
| 30 : 5 | 5 × 7 | 24 : 6 | 49 : 7 | 18 : 6 |



LIVEWORKSHEETS

## Tiết 2

**1** Số ?

a)

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7 | 14 | | 28 | | | | | | 70 |

b)

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 70 | 63 | | 49 | | | | | | 7 |

**2** Số ?

a)

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Thừa số | 7 | 7 | 7 | 7 |
| Thừa số | 3 | 6 | 7 | 8 |
| Tích | | | | |

b)

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Số bị chia | 28 | 35 | 63 | 70 |
| Số chia | 7 | 7 | 7 | 7 |
| Thương | | | | |

**3** Một thanh tre dài 49 cm. Rô-bốt cắt thanh tre đó thành 7 đoạn dài bằng nhau.

a) Hỏi mỗi đoạn tre dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

b) Nếu lấy 4 đoạn tre đó xếp thành một hình vuông thì tổng độ dài các cạnh của hình vuông đó là bao nhiêu xăng-ti-mét?

*Bài giải*

.....

.....

.....

.....

.....

**4** >; <; = ?

a) $7 \times 5$ ☐ $7 \times 9$  b) $7 \times 6$ ☐ $6 \times 7$  c) $7 \times 4$ ☐ $6 \times 4$

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



LIVEWORKSHEETS